TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 138/2022/QĐST- HNGĐ

N, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2022/TLST - HNGĐ ngày 13/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoài T - Sinh năm: 1976

- Bị đơn: Anh Lê Văn L – Sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Phong 1, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức T miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoài T - Sinh năm: 1976

- Địa chỉ: TDP Hồng Phong 1, phường Hải Ninh, thị xã N - T;

- Bị đơn: Anh Lê Văn L – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: TDP Hồng Phong 1, phường Hải Ninh, thị xã N - T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hoài T và anh Lê Văn L;

- Về Con chung**:** Chị Lê Thị Hoài T và anh Lê Văn L thống nhât có 02 con chung là: Cháu Lê Văn Đức - Sinh ngày 09 tháng 7 năm 2009 và cháu Lê Văn Giáp – Sinh ngày 29 tháng 11 năm 2011.

Chị T và anh L thống nhất giao cháu Đức và cháu Giáp cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ**:** Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh L, chị T nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai số AA/2021/0012286 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Hải Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Tận